

Bản án số: 07/2018/DSST

Ngày: 29-3-2018

V/v: *Kiến đòi tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Kỳ Anh

*Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Trong ngày 29/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 23/02/2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vương Thị T, Sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Bà Trịnh Thị C, Sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn 5, xã Định Long, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt bà T, vắng mặt bà C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2018 và tại bản tự khai ngày 26/01/2018 nguyên đơn là bà Vương Thị T trình bày:* Ngày 27/12/2014 bà có cho bà Trịnh Thị C vay số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), bà C hẹn vài ngày sẽ trả, nhưng sau đó bà C không trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà C thanh toán số tiền nợ nhưng bà C vẫn không trả. Hiện nay bà C vẫn còn nợ bà số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), bà đề nghị Tòa án buộc bà Trịnh Thị C thanh toán số tiền nợ trên cho bà.

*- Tại bản tự khai ngày 26/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Trịnh Thị C trình bày:* Bà có vay tiền của bà T nhiều lần, mỗi lần vay xong là bà lại thanh toán cả lãi và gốc, bà vay với lãi suất 2.000đ/ngày/1 triệu. Có lần bà vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) trả xong lại vay tiếp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và có khi vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hiện nay

bà đang còn nợ bà Vương Thị T số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nay bà T yêu cầu bà trả số tiền trên nhưng bà cho rằng bà không có khả năng thanh toán số tiền trong một vài tháng nên bà đề nghị được trả dần hàng tháng với mức mỗi tháng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi trả nợ xong.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giao dịch dân sự giữa bà Vương Thị T và bà Trịnh Thị C là quan hệ vay nợ, trong giấy vay nợ có ghi ngày tháng vay nhưng không ghi rõ năm xác lập quan hệ, tuy nhiên hai bên đương sự đều thừa nhận quan hệ vay nợ được xác lập ngày 27/12/2014. Do đó tính đến ngày làm đơn khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện theo điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, xác định việc bà Trịnh Thị C chưa trả số tiền vay cho bà Vương Thị T là việc bà C đang chiếm giữ tài sản của bà T.

Khi hai bên đương sự thiết lập giao dịch vay tiền, Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần áp dụng điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 khi giải quyết tranh chấp là đúng với quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Trịnh Thị C đang cư trú tại xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử việc tranh chấp đòi tài sản nhưng bà Trịnh Thị C vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho bà C để thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa.

Ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử tranh chấp nhưng bà C vẫn vắng mặt. Do bà Trịnh Thị C đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do nên cần áp dụng điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị C là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Do quen biết nhau và đã cho vay nhiều lần nên ngày 27/12/2014 bà Vương Thị T tiếp tục cho bà Trịnh Thị C vay số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), việc vay nợ có viết giấy vay, trong giấy vay không hẹn ngày trả mà hai bên thỏa thuận miệng vài ngày sau sẽ trả. Sau khi vay tiền bà C đã không thực hiện đúng như cam kết nên bà T đã yêu cầu bà C trả tiền nhưng bà C không trả. Do đã hết thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản giữa bà Vương Thị T và bà Trịnh Thị C nên bà T chỉ yêu

cầu đòi bà C trả lại tài sản là số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Như vậy việc kiện đòi lại tài sản của bà T phù hợp với điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005 đó là “Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình trả lại tài sản đó...”

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Vương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Thị C phải trả lại số tiền đang chiếm giữ cho bà T. Bà Trịnh Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trịnh Thị C cũng thừa nhận có vay bà Vương Thị T số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) từ năm 2014 đến nay bà vẫn chưa trả được. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà không trả được mà đề nghị cho bà được trả dần hàng tháng mỗi tháng là 300.000đ cho đến khi trả xong nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T đều không chấp nhận việc trả nợ dần của bà C. Như vậy có đủ căn cứ để xác định rằng bà Trịnh Thị C đang chiếm hữu của bà Vương Thị T số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà Trịnh Thị C trả lại tài sản là số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Vương Thị T là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà Trịnh Thị C phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật, bà Vương Thị T là người được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì những lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 255, Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 469; điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị T, buộc bà Trịnh Thị C, địa chỉ: Thôn 5, xã Định Long, huyện Yên Định, Thanh Hóa phải trả cho chị bà Vương Thị T địa chỉ: Thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định, Thanh Hóa số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy*

*định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Trịnh Thị C phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tuyên trả lại bà Vương Thị T số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003192 ngày .15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THA DS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Võ Kỳ Anh**